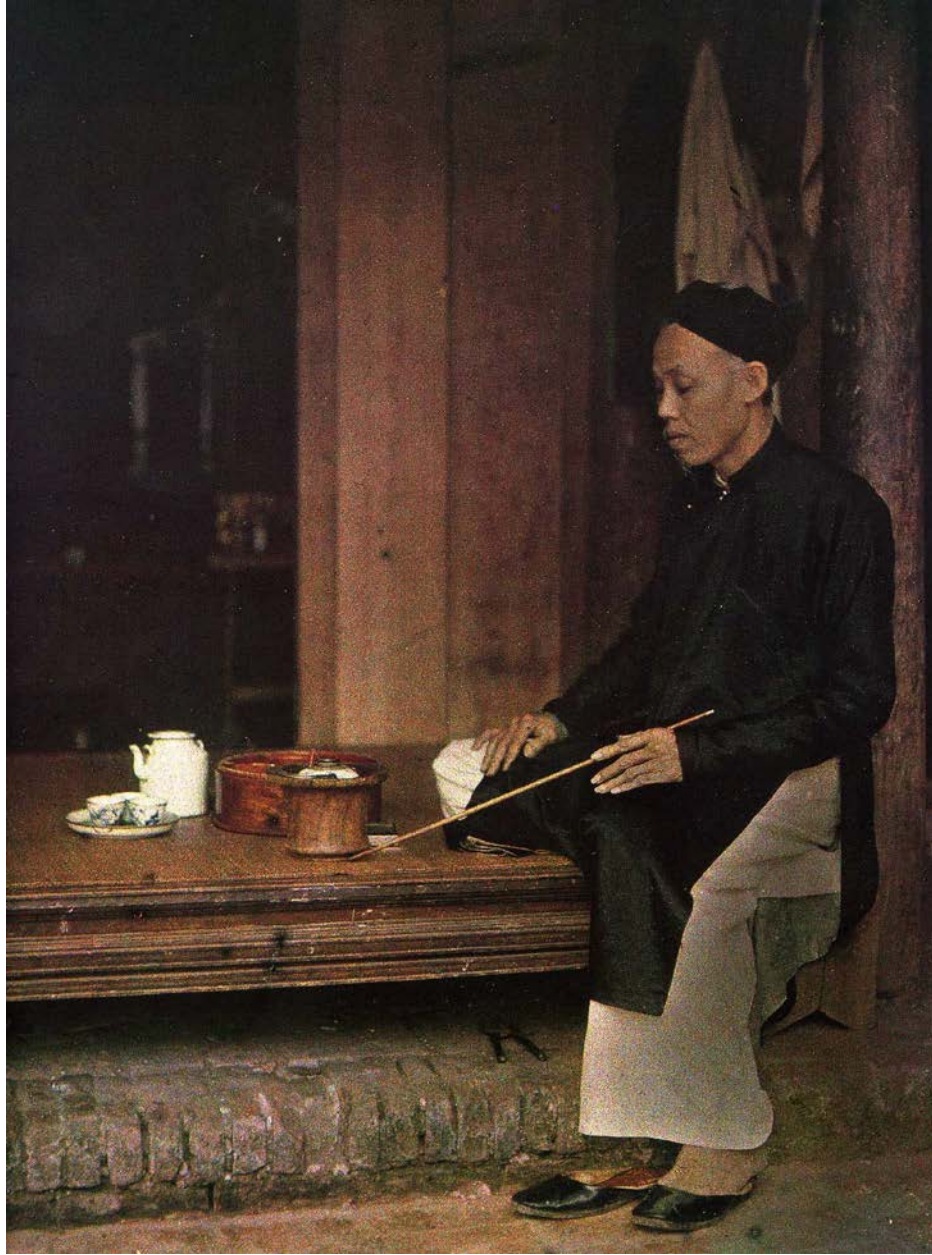


ẨM TRÀ

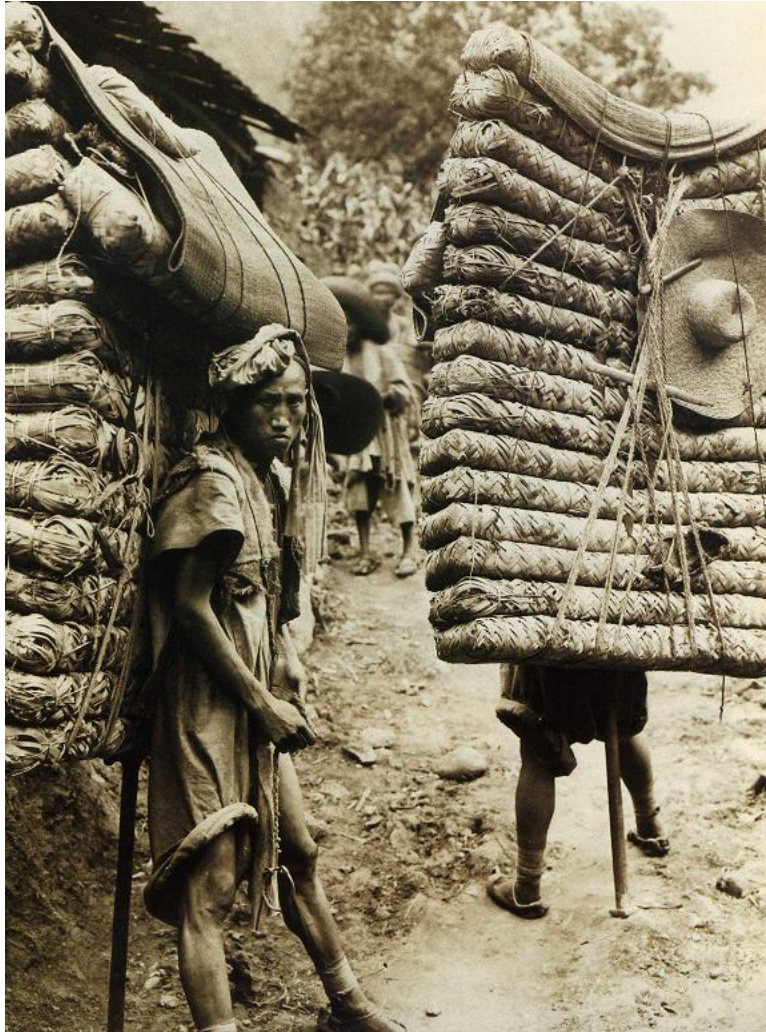
Nghề chơi cũng lắm công phu !!

Nguyễn Duy Chính



Một nhà nho Việt Nam cuối thế kỷ XIX ở Hà Nội

Deke Dusinberre. *The Book of Tea*. (Paris: Flammarion, không rõ năm), tr. 71



Phu vác trà vung Vân Nam đầu thế kỷ XX

LỜI NÓI ĐẦU

Hầu như đã uống trà thì ai cũng có cách uống riêng của mình, không thể nói ai sành hơn ai. Đối với người Á Đông trà là một sinh hoạt rất phổ thông, vào tiệm ăn thường gia đình nào cũng gọi thêm một ấm trà nóng để làm đồ uống phụ vào bữa chính.

Lịch sử còn khá nhiều hình ảnh liên quan đến uống trà, từ một gánh trà rong bán cho phu kéo xe ở Quảng Đông hồi cuối thế kỷ XIX đến những trà quán tương đối sang trọng hơn ở San Francisco. Ngay từ nhiều thế kỷ trước đã có những hình vẽ về sinh hoạt chẳng hạn như Đâu Trà [thi uống trà] đời Nguyên. Thế nhưng phong cách uống trà của người Trung Hoa khác người Việt, phần vì họ luôn luôn có vẻ màu mè, phần khác vì cố tình nâng lên thành một nghệ thuật và ngày nay mỗi cộng đồng người Hoa lại tự tạo một cách thức riêng nên lại càng phức tạp.

Người Việt uống trà thường là để giải khát hơn là thưởng thức và thói quen này cũng chính là một cách phòng ngừa bệnh tật. Nước nấu sôi là một cách khử trùng hữu hiệu mặc dù ngày xưa chưa có kiến thức về mầm bệnh ẩn trong nước đã chưa đun. Một cụ đồ ngồi trên sập tay cầm xe điếu bên cạnh bộ đồ trà và hộp đựng trà [chụp vào khoảng 1870 ở Hà Nội] quả là một hình ảnh rất Việt Nam nhưng rõ ràng con người là trọng điểm còn những thứ khác chỉ là phụ.

Theo lịch sử, đồ sứ của nước ta đã được xuất cảng sang nước khác từ thời Trung Cổ trong đó có cả một số đồ dùng để uống trà. Đã có thời đồ sứ Việt Nam là sản phẩm người Nhật ưa chuộng vì lối chế tạo giản phác phù hợp với sở hiếu của họ.¹ Thế nhưng trà cụ Việt Nam nằm trong khung cảnh chung là đồ sứ vì đồ trà nước ta không dùng một loại đất riêng và cũng không có một phương thức chế tạo khác biệt như người Trung Hoa. Chính vì nét độc đáo này, hiện nay cứ nói tới tử sa [zisha], Nghi Hưng [Yixing] ... thì ai cũng biết đó là ấm đất nung Trung Quốc.

Vài chục năm trở lại đây, từ khi chính quyền Hoa Lục mở cửa thông thương với bên ngoài, sản xuất và tiêu thụ ấm trà bộc phát mãnh liệt. Việc sử dụng, sưu tầm ấm tử sa đã thành một trào lưu và sách vở viết về trà và ấm trà khá phong phú [thường từ Hoa Lục hay Đài Loan], phổ biến trong giới người Hoa và cả một số người Việt.

Một cách tổng quát, có hai hạng người sưu tầm ấm. Một hạng thuộc về sưu tập đồ cổ, coi trọng niên đại và người nặn ấm. Chọn ấm loại này không phải vì công dụng của chiếc ấm mà vì giá trị của món hàng với con dấu là bằng chứng của tác giả. Hạng người thứ hai là người sưu tập như người ta chơi tem, chơi sách, chơi cây cảnh, càng nhiều càng tốt, thích mua thì mua. Tuy nhiên, mỗi hạng người lại có nhiều trình độ, có người sưu tập theo kiểu, theo cỡ, theo loại, cũng có người sưu tập theo tên tác giả giống như người sưu tầm tranh. Những con sói ấm trà tạo nên những nhu cầu giả tạo và không hiếm người nặn ra những chiếc ấm lạ lùng, giống như một tác phẩm điêu khắc hơn là một dụng cụ dùng hàng ngày.² Tuy nhiên theo những chuyên gia thì ấm dùng để pha trà nên có đủ những tiêu chuẩn để tạo được một ấm trà ngon mới đáng kể.

¹ Hiện nay có một số đồ sứ Nhật tái tạo các trà cụ nhập cảng từ Việt Nam vài trăm năm trước để bán cho những người sưu tập dưới cái tên Beni-Annam

² Nếu ai muốn biết những chiếc ấm lạ lùng trên thế giới xin đọc Garth Clark: *The Artful Teapot* (London: Thames & Hudson Ltd., 2001)

TRÀ CU

Đối với chúng ta, uống trà chỉ cần những món tối thiểu: ấm đun nước, ấm pha trà và chén để uống. Thêm một chút là ấm chuyên hay chén tổng, dụng cụ để rót trà vào rồi san ra chén nhỏ cho đều nhau, không ai đậm, ai nhạt. Thế nhưng theo thời đại, việc uống trà nay phức tạp hơn nhiều, không phải chỉ ấm mà còn nhiều thứ linh kinh khác.

Theo sách vở, một bộ đồ trà đầy đủ bao gồm những món sau đây:

- Ấm pha trà [trà hồ - 茶壺]
- Hũ đựng trà
- Bồn chứa nước thừa
- Đĩa lót ấm [trà thuyền - 茶船] để đặt ấm và hứng nước tràn ra khi pha trà
- Ấm chuyên [trà chung - 茶盅] còn gọi là trà hải hay đại công bôi
- Đĩa để nắp [khi nhắc ra để rót nước sôi vào ấm thì để nắp ấm vào đó]
- Khay trà [phụng trà bàn - 奉茶盤]
- Chén [bôi - 杯] và đĩa [thác - 托]
- Muỗng xúc trà
- Cóng đong trà [trà hà - 茶荷]
- Đũa moi bã trà và đũa thông vòi ấm
- Khăn lau

Những người chơi ấm lại có cả một số bút lông, bàn chải ... là những khí cụ mà người ta gọi là “*duỡng hồ*” [nuôi ấm] để đánh bóng chiếc ấm đang dùng cho thêm phần cổ kính. Thành thử, một bộ đồ trà kể cũng nhiều khê nhất là món nào cũng có nhiều hạng, giá cả cũng vô chừng. Một bộ đồ hoàn chỉnh khoảng vài trăm dollars. Nếu mọi thứ đều kén chọn, giá cả có thể lên đến bạc ngàn.

CÁCH CHỌN ẤM

Mua ấm chủ yếu là để pha trà. Ngày xưa, khi người khôn của khó thì có một cái ấm dùng mãi đời, chết đi để lại cho con cháu như đồ gia bảo. Ấm đất đem sang nước ta thường là loại nhỏ, đơn giản do một số thương nhân người Hoa chở thuyền sang bán.

Ngày nay, khi đi vào nghệ thuật chơi ấm, những tiêu chuẩn cũ ít ai dùng mà phải theo sách vở nghĩa là có lý thuyết hẳn hoi. Cứ theo các nhà chuyên môn nhiều kinh nghiệm, khi chọn ấm người mua cần biết một số kiến thức để khỏi lầm.

Nguyên liệu

Tự cổ chí kim, ấm trà được chế tạo bằng nhiều loại, từ kim khí như vàng, bạc, đồng, thiếc, sắt, thủy tinh, đá, sứ ... trong đó đất nung là vật liệu được coi là có nhiều ưu điểm hơn những loại khác. Một trong những truyền kỳ là ấm đất càng dùng lâu càng quý và vì thế đồ cũ đắt hơn đồ mới.

Ấm đất nung thường gọi là ấm tử sa (紫砂) [tử là màu tím nâu]. Tử sa là một loại đá được nghiền nát, sàng lọc, chế biến qua nhiều giai đoạn khác nhau trước khi đến tay người thợ. Loại đá này phân chất ra bao gồm những nguyên tố chính như thạch anh, đất sét, vôi, mangan và quặng sắt.³ Các chuyên gia đều cho rằng một trong những cái thú của người uống trà là việc dùng vải hay bàn chải đánh bóng chiếc ấm cũ, càng lúc càng lên nước như có phủ một lớp si. Do đó, việc chọn chất liệu làm ấm được coi là ưu tiên hàng đầu của người sành sỏi vì loại ấm không tốt dùng lâu tuy cũ đi nhưng màu xin không bóng bẩy.

Nói chung ấm cũ Nghi Hưng thứ thiệt hạt tương đối lớn, nặng tay và kỹ thuật thời đó còn chưa tinh vi tới mức “*thương ngoạn*” nên ít khi có ấm thật đẹp. Dù sao chăng nữa, thời đại và giá trị kinh tế là những yếu tố quyết định, không thể không quan tâm. Những ấm mới ngày nay, mỹ thuật hơn, đất mịn hơn, tinh xảo hơn, nhiều đẳng loại hơn nên thường phải nhiều lần sàng lọc trước khi chúng ta có được một bộ sưu tập ưng ý. Hiếm có ai sành sỏi ngay từ những ngày đầu và kinh nghiệm nào cũng có cái giá riêng của nó.

Tử sa [紫砂]

Màu tử sa có nhiều cấp độ, từ đỏ thẫm chuyển sang màu nâu đến màu đen, tuy không đen nhánh như sừng nhưng nhìn kỹ có màu tím than và nếu chẳng may bị vỡ sẽ thấy cạnh sắc như đá. Tử sa là màu thông dụng nhất, dễ kiếm hơn cả nên sách vở thường đồng hoá ấm tử sa [zisha] với Nghi Hưng [yixing].

Đoạn nê [緞泥]

Đoạn nê là đất màu vàng, thường có lẫn những tạp chất li ti màu đen. Hiện nay, nhiều ấm màu vàng nhưng không phải là đoạn nê vì tinh khiết quá, màu tươi quá. Đoạn nê thật thường không thuần sắc và cũng không mịn mặt một cách giả tạo. Ấm đoạn nê thường nhỏ, ít khi kiếm được loại to.

Chu nê [硃泥]

³ Để ý chữ sa [砂] trong tử sa người Trung Hoa viết với bộ thạch là đá chứ không viết bằng bộ thủy [沙] như cát thường.

Chu nê theo nghĩa đen là đất màu đỏ mặc dù có người phân biệt ra một loại đất đỏ, màu tươi, độ dính cao mà người thợ khéo có thể nặn mỏng như vỏ trứng [egg-shell].

Ấm chu nê có đặc tính dùng lâu sẽ thấm lại như một trái bồ quân chín. Nhiều người chuộng ấm chu nê vì dùng một thời gian thì thấm dần, mỗi khi rót nước nóng vào lại đỏ au lên sinh động chẳng khác gì một con cá lia thia thấy bóng mình trong nước.

Có điều đất chu nê đã khai thác hết từ mấy chục năm nay, phần lớn ấm nói là chu nê không phải là đồ thật, ngoại trừ một số danh thủ còn giữ được một số ít để làm những ấm khá đắt tiền.

Ngoài ba loại màu chính trên đây, một số màu khác tương đối hiếm hơn, do thiên nhiên cũng có mà do pha chế cũng có, màu trắng, màu xanh dương, màu lục ... với nhiều cấp độ cũng được dùng trong kỹ nghệ làm ấm nhưng không được ưa chuộng bằng.

Kỹ thuật

Việc chế tạo một chiếc ấm trải qua thời gian đã được thử thách và thí nghiệm nhiều kỹ thuật khác nhau, từ luyện nê đến xây lò, nung đất. Thời Đại Bản [một danh thủ nặn ấm đời Minh mạt] còn giã nhỏ đồ sứ làm thành hồ để nặn ấm mới. Gần đây, một số công tác đã được nghiên cứu theo lối khoa học hiện đại nên càng ngày càng rút tỉa được những kinh nghiệm quý báu. Để cung ứng cho nhu cầu ngày càng cao, một số công ty đã cố gắng tái tạo một số ấm chén theo kiểu đồ sứ thời Tống, thời Nguyên. Tuy ấm đất chưa có những tiêu chuẩn nhất định về độc ẩm, song ẩm, quần ẩm ... nhưng học hỏi kinh nghiệm, kế thừa kỹ thuật là điều cần thiết và càng ngày chúng ta càng thấy mới mẻ về hình dáng lẫn chất liệu.

Hình dáng

Hình dáng thay đổi theo từng thời kỳ, muôn hình vạn trạng. Hầu như trong lãnh vực tạo hình, ấm đất đã được chế tạo đa dạng hơn hẳn các loại đồ gia dụng khác.

Giai đoạn đầu tiên, ấm được nặn giả làm đồng cổ, hình đa giác, mũ nhà sư, cho chí hình dẹt, hình ống. Những đời sau cũng bắt chước chi thêm các hoa văn, chữ viết hay điêu khắc cho lạ kiêu. Đến gần đây, hình thù lại càng đa dạng nhưng không thích hợp cho việc pha trà.

Về dung lượng, có những ấm nhỏ để trang trí nhưng cũng có những ấm thật to mà người thợ muôn nặn cho khác thường. Thông dụng nhất là các loại dùng để pha trà, khoảng từ 120 đến 400 cl dùng cho một đến bốn, năm người.

Trang trí

Trang trí và điêu khắc trên thân ấm, nắp ấm cũng là một cách để gửi gắm ước vọng, trình độ của chủ nhân. Ngày xưa, nhiều nho sĩ tự tay mình đề thơ hay vẽ hình trước khi cho vào lò nung. Ngày nay, phần lớn ấm được sản xuất với số lượng lớn, chỉ những ấm nặn tay hay đặc biệt mới có thêm điêu khắc hay chữ viết, nhìn vào thư pháp hay nội dung có thể đánh giá phần nào được trình độ và phong thái của chủ nhân.

Công năng

Thường thì chúng ta mua ấm chú trọng đến hình dáng, kiểu ấm, chất liệu nhưng lại ít để ý đến công dụng chính của chiếc ấm là để pha trà. Một chiếc ấm tốt thường dễ rót, nước chảy ra thông sướng, không tắc tức.

Ấm mới ngày nay thường chặn được lá trà khỏi chui vào vòi làm tắc ấm bằng nhiều lỗ nhỏ [6 hay 9 lỗ] thay vì một lỗ lớn hoặc tổ ong hình cầu đục vô số lỗ nhỏ. Nắp ấm cũng cần khít khao, vừa vặn kín hơi. Thông thường nhất, đổ nước vào khoảng 2/3 rồi rót ra, nếu bọt lỗ thông hơi trên nắp, nước ngưng ngay lại không chảy nữa là ấm kín.

QUÁ TRÌNH NẶN THÀNH MỘT CÁI ẤM

Nặn được một cái ấm thủy bình trơn [không hoa văn] tuy đơn giản nhưng phải qua 63 thao tác, chia làm 5 giai đoạn:

1. Thân ấm gồm 22 trình tự, bao gồm từ việc chia cục đất thành nhiều phần khác nhau để làm thân ấm, đáy ấm. Sau khi đập dẹt, đất làm thân được cuốn thành hình tròn. Đường nối của thân ấm luôn luôn được đánh dấu để sau này gắn quai ấm.
Sau khi làm được thân ấm, người thợ sẽ nối với đáy và khoét thành miệng ấm.
2. Vòi ấm gồm 7 trình tự, quan trọng nhất là làm sao cho thành vòi đều, nước chảy ra không bị tắc và cân xứng với thân ấm.
3. Quai ấm gồm 6 trình tự, sao cho cân với vòi ấm.
4. Nắp ấm gồm 17 trình tự, là phần phức tạp nhất trong việc nặn ấm. Nắp ấm có nhiều phần, dày mỏng không đều, phải vừa với miệng ấm. Những ấm tốt hiện nay có phần chìm rất mỏng và khít, đập lên không xục xịch chút nào. Sau khi gắn núm trên nắp, người thợ đục lỗ thông hơi để nước có thể chảy ra khi rót.
5. Giai đoạn sau cùng quan trọng hơn cả là ráp tất cả những bộ phận thành cái ấm. Quai ấm, vòi ấm cân xứng và thích hợp, được chau chuốt lại cho mất vết tích đã nối. Thân ấm cũng được chà bóng cho trơn tru và miệng ấm không bị biến dạng trong quá trình nặn ấm.

Một khi mọi việc đều hoàn chỉnh, người thợ mới đóng dấu lên nắp ấm, đáy ấm, tay cầm ... trước khi đưa vào lò nung. Các công việc trên chỉ bao gồm việc hoàn thành cái ấm, còn như vẽ hình hay viết chữ lại thuộc giai đoạn khác. Những chiếc ấm quý, công viết chữ, vẽ hình được tính ngang với việc làm ấm. Nhiều cơ xưởng có một đội chuyên gia làm việc này nhưng những thợ lành nghề có hoa tay thường tự mình đảm trách.

Nhiều chiếc ấm giá cao vọt lên vì có đến ba danh thủ cùng làm, người thợ nặn ấm, người khắc hoa văn và người đề chữ. Một chiếc ấm đẹp có thêm vài chữ nho hay một hai câu thơ thường tạo ra một cảm xúc khó tả nhất là nếu chúng ta hiểu được rằng mỗi động tác đều không thể sửa lại được, chiếc ấm đã hoàn thành cũng giống như một thư pháp gia hạ tay xuống tờ giấy bản, nếu không vừa ý chỉ có cách xé bỏ chứ không có thể tẩy xóa.

TÔI ẤM

Tôi ấm là làm cho ấm mất đi mùi đất trước khi dùng. Ấm mới dù tốt cũng vẫn có những hạt đất li ti, nếu dùng pha trà ngay sẽ có mùi gạch, vừa khó chịu, vừa mất vệ sinh. Do đó, trước khi dùng chúng ta nên dùng giấy nhám đánh sơ qua bên trong ấm, dùng kim móc đi những vụn đất còn sót lại trong các khe nhỏ hay vôi ấm.

Khi ấm đã sạch rồi, nên rửa ấm nhiều lần, cho nước chảy để xem có gì không được như ý chẳng? Nắp ấm đôi khi không khít lắm tuy hiện nay những ấm tốt thường được mài hay tiện lại cho thật vừa. Chúng ta cũng nên dùng nắp ấm xoay quanh miệng ấm một vài vòng để hai bên cọ sát với nhau cho thật tròn, không bị vướng hay hóc.

Ấm Nghi Hưng là loại không tráng men, có những khí khổng li ti (pores) nên uống trà một thời gian, cao trà đóng vào sẽ bít đi những kẽ hở và tạo nên một hương vị riêng. Vì thế ấm cũ thường kín hơn ấm mới và nhìn cao đóng quanh nắp ấm chúng ta có thể đoán chừng được ấm đã dùng nhiều hay ít.

Sau khi chuẩn bị, cho ấm vào một cái nồi, đổ bã trà hay trà cũ vào ninh lên chừng 2 tiếng đồng hồ, vừa để cho ấm sạch, vừa để ấm có dịp nở ra cho cao ngấm vào. Sau khi tôi ấm, rửa sạch rồi phơi cho khô trước khi dùng để pha trà. Thường ấm phải dùng vài ba lần mới biết được những ưu và khuyết điểm của nó. Nhiều ấm trông đẹp, đắt tiền nhưng khi dùng lại có những điều không vừa ý, nước chảy không đều, cầm trên cao rót xuống không chảy thành dòng mà tung toé, nhắc không cân, lệch tay, quai rộng hay chật quá ...

Mỗi người chúng ta có vóc dáng riêng, tiêu chuẩn riêng nên ấm cũng như áo, vừa với người này mà chưa hẳn thích hợp cho người khác. Việc pha trà cũng cần thoải mái nên nếu như ấm có điều bất toàn, trà thủ sẽ không cảm thấy tự nhiên.



Ấm Thế Đức Đường



Ấm Lưu Bội



Ấm Mạnh Thần



Ấm Nghi Hưng tại thuyền bị đắm



Gánh trà rong ở Quảng Đông

THÉ ĐỨC GAN GÀ ...

Thứ nhất Thé Đức gan gà,

Thứ nhì Lưu Bội, thứ ba Mạnh Thân.

Nghi Hưng [hay tên cũ Dương Tiễn] nằm ở phía tây Thái Hồ [ngã ba của các tỉnh Giang Tô, An Huy, Chiết Giang] là một khu vực chuyên sản xuất đồ bằng đất nung, nổi tiếng nhất là ấm trà. Vùng Nghi Hưng có những mỏ đá, được khai thác và qua một chu trình biến chế trở thành đất nặn ấm. Tùy loại đất, loại mỏ người ta có được những sản phẩm khác về chất, về màu. Do đó nói ấm Nghi Hưng là nói chung về ấm đất không tráng men [unglazed].

Như chúng tôi đã đề cập, đất nặn ấm bao gồm ba loại chính: chu nê [朱泥], đoạn nê [緞泥] và tử sa [紫砂]. Hai màu tím nâu [tử sa] và đỏ [chu nê] thông dụng nhất. Đoạn nê là loại đất màu vàng hơi ngả màu xanh lục.

Về màu gan gà, hiện nay có hai giải thích xem ra đều có lý. Một lối giải thích chính thức [theo nghĩa trong từ điển] cho rằng màu gan gà “*tả màu vàng hoặc xám vàng, giống như màu gan của gà (thường nói về đất sét)*”. Đây là định nghĩa trong *Từ Điển Tiếng Việt* do Viện Ngôn Ngữ Học [Viện Khoa Học Xã Hội Việt Nam] (Hà Nội: Trung Tâm Từ Điển Ngôn Ngữ, 1992) tr. 373. Định nghĩa này còn có thêm “*đất gan gà, vách đá gan gà*” làm thí dụ. Đây hẳn là màu miếng gan gà đã luộc chín cắt ra bày lên đĩa.

Cũng theo cách giải thích này, *Từ Điển Việt Hán* [giáo sư Đinh Gia Khánh hiệu đính], (Hà Nội: Bộ Đại Học và Giáo Dục Chuyên Nghiệp, 1990) trang 414 định nghĩa “*gan gà* 1-鷄肝 [kê can] 2-黄色 [hoàng sắc]” với thí dụ “*đất gan gà -黄色土 [hoàng sắc thổ]*”.

Một số từ điển tiếng Việt khác chúng tôi tra cứu lại không rõ, nói đúng ra là không định nghĩa gì cả. *Việt Nam Tự Điển* của Hội Khai Trí Tiến Đức (Hà Nội: Trung Bắc Tân Văn, 1931) tr. 202 viết “*Gan gà: Màu như màu gan gà: Đất gan gà*”. *Đại Từ Điển Tiếng Việt* [Nguyễn Như Ý chủ biên] do Trung Tâm Ngôn Ngữ và Văn Hoá Việt Nam [Bộ Giáo Dục và Đào Tạo] (Hà Nội: Văn Hoá-Thông Tin, 1999) tr. 705 viết “*gan gà: Màu của đất giống như màu gan của con gà: đất gan gà*”.

Tuy nhiên, ngoài màu vàng ở trên, một lối giải thích khác không hẳn là vô lý. Màu gan gà là màu nâu sậm, ản màu tím của lá gan con gà còn tươi khi mới mổ. Màu này cũng chính là màu tía theo nguyên thủy chữ Hán trong “*tử sa*”. Nếu như thế, ấm gan gà là ấm tử sa màu nâu sậm là màu khá thông dụng cho các loại ấm đất, chỉ sau loại màu đỏ gạch. Cụ thể là trong số những ấm đất mà người ta tìm thấy trong các thuyền buôn bị đắm thì hầu như chỉ có hai loại ấm màu đỏ [chu sa] và ấm màu nâu [tử sa], không thấy ấm màu vàng [đoạn nê] là loại mà ngay ở Trung Hoa cũng ít thấy. Nếu xem tận mắt lá gan gà chưa luộc chín thì màu sắc quả rất tương đồng với những ấm tử sa loại tốt. Do đó ấm gan gà mà cổ nhân mua được chính là ấm tử sa màu nâu sậm, không phải ấm màu vàng. Đây là một giả thiết được bằng hữu góp ý, người viết chỉ đưa ra cho rộng đường dư luận.

Thực ra “*Thế Đức gan gà*” mà các cụ ta nhắc đến không phải là âm số một trong các loại âm Nghi Hưng. Dưới thời Minh Thanh [và cả sau này thời Dân Quốc], người Trung Hoa có một mạng lưới thương mại rất rộng, hầu như khắp nơi trên thế giới. Đồ sứ, đồ đất nung là những món hàng được ưa chuộng. Riêng các quốc gia Đông Nam Á, âm đất được chở sang gồm nhiều hiệu khác nhau nhưng Thế Đức Đường [世德堂] là loại nổi tiếng nhất, kể đó là âm nhỏ hình quả lê theo hai kiểu Lưu Bội, Mạnh Thần. Khi chọn âm, phân biệt Thế Đức, Lưu Bội, Mạnh Thần là nhãn hiệu ở đáy âm, thường là chữ viết hay con dấu. Thế Đức Đường là tên một hãng sản xuất, Lưu Bội và Mạnh Thần trái lại là tên của hai danh sư chuyên nặn âm đời Minh. Về sau, một số kiểu âm của hai vị này được hình danh, gắn liền với tên trở thành hai cái tên âm - âm Lưu Bội, âm Mạnh Thần. Khi ba cái tên Thế Đức, Lưu Bội, Mạnh Thần được gộp chung lại xem ra có điều bất ổn vì một đằng là thương hiệu, một đằng là kiểu âm. Trong những âm mới hiện nay, không thấy âm giả mang dấu Thế Đức [Đường]. Những loại Lưu Bội, Mạnh Thần mà các cụ nói đến là kiểu âm chứ không phải do hai danh thủ Lưu Bội hay [Huệ] Mạnh Thần [đời Minh] hơn năm trăm năm trước nặn rồi chở thuyền sang bán ở bên ta.⁴

Nói chung, ba tên này là ba hiệu âm thông dụng nhất nhập cảng vào nước ta hồi thế kỷ XVIII, XIX. Ngày xưa chẳng mấy ai đủ tiền để mà so sánh hơn kém nên hai câu: “*Thứ nhất Thế Đức gan gà, Thứ nhì Lưu Bội, thứ ba Mạnh Thần*” được người nọ truyền cho người kia như một câu “*thần chú*” để khi mua khỏi bị lầm. Thời xưa, việc có được một chiếc âm là đại sự, không phải như chúng ta hôm nay, muốn mua bao nhiêu cũng có.

Thực ra, ba hiệu này cũng có nhiều thành phẩm, tốt xấu tùy loại, tùy hàng, tùy đợt ... việc khẳng định một cách võ đoán như trên chưa hẳn đã đúng. Có điều khi đã thành định kiến rồi thật khó thay đổi. Cho đến nay, hai loại Thế Đức và Lưu Bội hầu như tuyệt chủng nhưng âm Mạnh Thần thì có nhiều, không phải vì tên hiệu mà vì kiểu âm được nhiều người biết đến.

Lưu Bội: không rõ năm sinh, năm mất. Một số chuyên gia đoán rằng ông sống vào thời Thanh sơ, cũng có người cho rằng ông thuộc đời Minh mạt hay sớm hơn nữa, đời Gia Tĩnh.

Lưu Bội nổi tiếng về các loại âm chu nê nhỏ, hiện nay còn lại không nhiều. *Dương Tiệp Sa Hồ Đồ Khảo* [陽羨砂壺圖考] liệt kê 5 chiếc:

- Chiếc thứ nhất do Đường Thiên Như sưu tầm được, thuộc loại chu nê nhỏ, dưới tròn âm có dấu viết năm chữ “*Dĩ Tri Cấp Cổ Công*” [以知汲古功] và ký tên “*Lưu Bội Chế*” [留珮製], chữ chìm.
- Chiếc thứ hai do Phi Vân Lâu cất giữ, cũng là loại âm chu nê nhỏ, dưới đáy có hai chữ “*Thính Đào*” [聽濤] (nghe tiếng sóng vỗ), khắc bằng dao tre, trong nắp có ấn kiềm hai chữ “*Nguyên Giang*” theo lối triện, vành nắp có viết hai chữ “*Lưu Bội*”.

4 Trong một số cổ vật tìm thấy tại những thuyền buôn bị đắm, khá nhiều âm nhỏ kiểu “*quả quít*” được tìm thấy chứng tỏ đây là một mặt hàng thông dụng được chở đi bán cho nước ngoài thời Minh Thanh. Những âm cổ sưu tập tại Thái Lan, Malaysia cũng có các kiểu âm Lưu Bội, Mạnh Thần có bịt vàng hay bạc theo sở thích của dân địa phương.

- Chiếc thứ ba do Bất Đam Các cất giữ, dưới đáy có viết sáu chữ “*Lưu Bội Chu Nê Tiểu Hoà*” nét tương tự như của Đường Thiên Như.
- Một chiếc khác cũng do Bất Đam Các sưu tầm được, có sáu chữ “*Lưu Bội Chu Nê Tiểu Hoà*” theo lối thảo.
- Chiếc thứ năm do Trương Hồng giữ, dưới đáy có sáu chữ “*Lưu Bội Chu Nê Tiểu Hoà*”, dưới nắp có dấu kèm “*Nguyên Giang*”.⁵

Nếu đúng như thế, ấm do chính tay Lưu Bội nặn ngày nay không còn nhiều. Những ấm có đóng dấu Lưu Bội tuy cũ thật nhưng đều thuộc dạng ấm thương mại được sản xuất hàng loạt. Thỉnh thoảng trên internet cũng thấy một hai chiếc ấm Lưu Bội hay Mạnh Thần để bán và thường được mua với giá từ 100 đến 400 dollars, tùy loại, tùy kiểu, xem ra cũng không phải là đắt lắm, nếu có dư dật và kiên nhẫn một chút có thể mua được.

Về Mạnh Thần, theo chính những hàng chữ viết thì ông sống vào đời Minh Thiên Khai (1621-1627) qua tới đời Sùng Trinh (1628-1644). Ông thường nặn loại ấm nhỏ tròn, khắc chữ bằng dao tre, trong nắp có hai chữ “*Vĩnh Lâm*” bằng chữ triện.⁶ Ấm Mạnh Thần chế tạo đa số là ấm chu nê và tử sa, chỉ có rất ít ấm bằng đoạn nê. Các loại ấm cỡ trung và đại cũng hiếm.

Trong các ấm cổ, dường như ấm Mạnh Thần được người ta “*nhất*” nhiều hơn cả và cũng là loại ấm nhỏ thông dụng nhất. Tuy nhiên, ấm do chính tay ông làm không dễ kiếm và đều ở trong tay các nhà chuyên môn hay viện bảo tàng.

Các loại ấm thương mại Thế Đức, Lưu Bội, Mạnh Thần xuất hiện trong sách phần lớn là loại “*thủy bình*”,⁷ tay cầm, miệng ấm và vòi ấm ngang nhau [còn gọi là “*tam sơn tề*”]. Đặc tính này cũng trở thành một tiêu chuẩn để chọn ấm [bằng cách lật úp trên một mặt phẳng, hoặc thả vào nước xem có cân không]. Ấm có ba điểm ngang nhau sẽ không bị tràn nước ra khỏi vòi khi rót đầy. Tuy nhiên, theo cách thức pha trà ngày nay, ấm luôn luôn được để trong một cái tô lớn [trà thuyền] nên việc nước trào ra hay không cũng không còn là vấn đề. Việc quai ấm phải ngang với miệng ấm cũng không còn là một trọng điểm vì thực ra quai ấm không liên quan đến mực nước mà để cho thuận tiện, quai ấm nhiều khi được chế tạo cao hơn miệng bình để khi rót không phải nâng lên, dễ cầm hơn có quai ngang với thân ấm.

Việc lật úp ấm lên mặt bàn cũng chỉ áp dụng được cho những loại ấm đơn giản, kiểu cổ. Ngày xưa ấm đem sang bán ở nước ta thường là loại thương mại, được chế tạo với số lượng lớn, ít khi được điểm xuyết bằng tay, cái tròn cái méo không đều nên phương thức giản dị để chọn một cái ấm đẹp và tốt khi đến hiệu buôn là cần thiết. Những cách thức mà

⁵ Trích từ *Nghi Hưng Tử Sa Từ Điển* (2002), tr. 152

⁶ Gần đây, số lượng ấm Mạnh Thần được tìm thấy khá nhiều, trong đó có một chiếc ấm màu vàng lớn dưới đáy viết “Đại Minh Thiên Khai Đinh Mão Kinh Khê Huệ Mạnh Thần Chế” nên người ta mới biết ông họ Huệ người đất Kinh Khê.

⁷ Thủy bình về sau là tên gọi của kiểu ấm nhỏ, thường là độc ấm có thể nổi trong trà thuyền mà các cụ bảo rằng cân nhau, không triềng.

nhà văn Nguyễn Tuân nhắc đến nên được hiểu và áp dụng trong khung cảnh xã hội Việt Nam cách đây 100 năm, thời đại mà dân trí thấp, nghèo nàn, buôn bán đều là tiểu thương, ngày nay những tiêu chuẩn đó không có giá trị bao nhiêu.



Hình 10: Một trà quán ở Nam Kinh khoảng 1930

The Book of Tea, tr. 105

THƯỜNG TRÀ

Trong lịch sử, kỹ nghệ làm ấm phát triển rất giới hạn, không phát triển độc lập mà có những tương ứng nhất định với kỹ nghệ trồng và chế biến trà. Khi việc xuất cảng trà trở thành quan trọng và trà Tàu được bán ra ngoài với số lượng lớn, việc bán ấm, nặn ấm cũng phát triển theo. Khi vào những quốc gia Đông Nam Á, chỉ thành phần Hoa kiều và một số nhỏ giới nho sĩ, trưởng giả địa phương mới mua ấm đất để dùng. Ở nước ta, số ấm cũ còn lại rất ít, cũng không đẹp như những ấm cổ ở Hoa lục hay Đài Loan.

Ấm dùng để pha trà nên nếu quá “đẹp” thì thường không tiện dụng. Những loại ấm cầu kỳ ngày xưa không ai mua vì cổ nhân chưa đạt đến mức mua ấm để trưng, bỏ tiền mua về mà không dùng đến. Cho nên ấm cũ nghĩa là đã có người dùng pha trà nhiều lần, lưu truyền trong gia đình như một món đồ gia dụng. Không đạt được những tiêu chuẩn chính yếu của một ấm đất pha trà chắc chắn không ai giữ đời này qua đời khác làm gì. Cũng vì thế, hiếm có ấm nào tốt mà lại còn nguyên vẹn, không hư hao theo thời gian. Miệng ấm, nắp ấm, vòi ấm, tay cầm khó có thể còn hoàn hảo như mới mà sứt mẻ ít nhiều lại không có phương tiện để hàn chắp, vỡ rồi đành chịu.⁸ Trong sách còn hình ảnh những ấm cổ bị nứt vỡ phải khoan rồi dùng nhiều đinh đồng kiềm lại đủ biết việc tái tạo rất nhiều khê.

Ngày xưa, trà cũng đắt, là một “*xa xỉ phẩm*”, ấm của người phong lưu thường nhỏ bằng nắm tay trẻ con [độc ấm] hay hơi lớn hơn một chút [song ấm] rót đầy vài chiếc chén bé bằng hạt mít. Nói là thế, chỉ khi nào có khách quý chủ nhân mới đem trà Tàu ra đãi, còn bình thường trong gia đình dùng ấm lớn pha trà [khô hay trà tươi, lá vối] dùng với chén lớn trong việc giải khát hay tráng miệng.

Theo giá cả ngày xưa, một cân trà [Tàu] giá lên đến một tháng lương, nhiều loại lên đến cả năm lương. Đó là tính theo tiền Âu Châu, ở các nước Á Châu chắc còn hơn. Đắt như thế nên giới trung lưu thường không dám mơ đến chuyện uống trà Tàu.⁹ Ngược lại, thời đại hôm nay kinh tế thị trường mang tính toàn cầu, việc uống trà không còn là một thưởng ngoạn dành cho thiểu số, ấm đất cũng được làm lớn hơn, chén cũng to hơn cho tương ứng với sinh hoạt.

Phú quý sinh lễ nghĩa, việc uống trà cũng thành cầu kỳ, nhiều loại trà cụ và nghi thức cũng phức tạp hơn mặc dầu ngay cả tại Trung Hoa và Đài Loan, cách thức uống trà, chơi ấm vẫn chưa thống nhất. Một số tác giả đã kết tập các cách chọn trà, chọn ấm, pha chế và nghi thức cho thành bài bản, nhiều địa phương còn có những buổi tập huấn hay chỉ dẫn cho những hội viên của các câu lạc bộ thưởng ngoạn.¹⁰

⁸ Đồ giả mạo vì thế cũng hay làm cho sứt mẻ, có khi làm vỡ rồi chắp lại cho ra vẻ cũ để đánh lừa người mua. Kỹ thuật làm cho hàng cũ đi của người Tàu rất tinh vi và thiên biến vạn hoá. Xem thêm Hứa Dật Quần, “Nghĩ Hưng hồ sơ thức nhập môn toả đàm” [宜興壺初識入門瑣談] phụ bản tạp chí *Hồ Nghệ* [Teapot] (壺藝) số 11, Đài Loan 2008 và Tri Tông Hiến, chương V “Danh Gia Hồ Quái Trạng Hiện Hình”, *Tuyển Hào Hồ Phao Hào Trà*, Hữu Nghi, 2005 tr. 107-29

⁹ Christiaan J.A. Jorg, Michael Flecker: *Porcelain from the Vung Tau Wreck: The Hallstrom Excavation* (UK: Sun Tree Publishing Ltd, 2001) tr. 54-5

¹⁰ Sái Vinh Chương (蔡榮章) trong *Trà Đạo Giáo Thất* (茶道教室): *Trung Quốc Trà Học Nhập Môn Cửu Đường Khoa* (中國茶學入門九堂課) (Đài Bắc: Thiên Hạ Viễn Kiến, 2002) đã tổng hợp chín bài học cho người tập uống trà, viết tương đối đầy đủ về các loại trà và nghi thức pha, uống để huấn luyện cho trà nhân cũng như những ai muốn đi sâu vào ngành buôn bán trà cụ và trà liệu.

CON DẤU VÀ CHỮ VIẾT

Khi nghiên cứu về con dấu đóng trên âm, những người chơi đồ cổ có cả một công trình để phân biệt thực hư vì kiểu âm luôn luôn liên quan đến thời đại và sáng tạo của các danh thủ. Con dấu và cái hồn [spirit] của chiếc âm cho biết tác phẩm đó được xuất hiện thời kỳ nào và là một dấu hiệu xác định giá trị của chiếc âm đó. Thế nhưng con dấu cũng chính là chỗ mà kẻ gian hay làm giả nhất. Nhiều chiếc âm giả cổ hay giả danh [làm giả của các danh thủ] làm rất khéo, để bên cạnh cũng khó ai phân biệt được.

Cứ theo sách vở, việc khắc hay đề thơ chỉ mới được xuất hiện khá trễ khi việc nặn âm đã trở thành một nghệ thuật, không còn ý nghĩa nguyên thủy là hoàn thành một dụng cụ uống trà. Âm đất cũng giống như văn phòng tứ bảo [bút, nghiên, giấy, mực] nay là một phần trong sinh hoạt của văn nhân. Vì thế, những câu thơ, chữ viết khắc trên âm nói lên ước vọng và tâm tư của người chủ. Một đôi câu thơ hay dễ động lòng người hơn là chỉ những lời chúc tụng sáo rỗng. Chiếc âm mới tôi vừa mua có viết hai câu thơ rất hay của Ngụy Dã:

Tẩy nghiên ngư thôn mặc,

Tiến trà hạc tị yên.

洗硯魚吞墨

煎茶鶴避煙¹¹

Rửa nghiên cá nuốt mực

Nấu trà hạc tránh khói

Tuy chỉ tổng cộng 10 chữ, chúng ta cũng hình dung được nhà nho đang ngồi viết, làm thơ bên cạnh một hồ nước với những con cá lượn và một tiểu đồng quạt nước pha trà, chung quanh là những con hạc lững thững rất nhàn tản, một khung cảnh vừa thanh bình, vừa phong lưu.

Những chiếc âm của Đài Loan nặn bằng tay gần đây thường có tên người làm, năm chế tạo nên chúng ta dễ biết được làm vào thời gian nào, chúng tỏ đó là âm thật, không nguy tạo, giả cổ. Loại đề chữ như thế đã làm phong cách sưu tầm đi vào một bước mới, không lệ thuộc vào con dấu [rất dễ làm giả]. Việc ghi lại niên đại và tên của nghệ nhân cũng còn là một kiêu hãnh ngầm chứng tỏ sự lương thiện và thành tín, không nhập nhằng, tuy không công khai nói ra nhưng là một xác quyết và bảo đảm về phẩm chất của của âm Đài Loan. Đôi khi, một chiếc âm được hình thành bởi ba tác giả khác nhau, một người nặn âm, một người khắc âm và một người viết chữ. Nếu cả ba người đều nổi tiếng thì giá trị chiếc âm tăng lên rất nhiều.

Những chiếc âm mới còn được dùng như một tấm vải để nghệ nhân gửi gắm một bức tranh, một bài thơ. Có một chiếc âm tốt, nét chữ khắc lại tinh xảo, câu thơ nhiều ý nghĩa cũng là một cái thú không phải ai cũng biết thưởng thức. Không hiếm người coi bản điều

Tuy nhiên, vì trà được trồng ở nhiều vùng, mỗi vùng có một hay nhiều đặc sản nên cũng tự phát triển một lối riêng cho địa phương mình. Ở Đài Loan hiện nay dùng hai chén đựng trà, một chén nhỏ mà cao, một chén rộng miệng. Khi rót, người ta dùng chén hình ống trước, đổ ra chén lớn rồi dùng chén này như một loại bình gửi đề thưởng thức hương trà.

11 Ngụy Dã (960-1020) tự Trọng Tiên, hiệu Thảo Đường Cư Sĩ người đất Thiểm Châu đời Bắc Tống.

khắc là tiêu chuẩn quan trọng khi chọn âm. Chu Quế Trân, một danh thủ âm Nghi Hưng đã khắc bài thơ thất ngôn luật thi của Phùng Kỳ Dung¹² [馮其庸] trên âm Mạn Sinh đề lương [âm có quai vòng lên trên] như sau:

世事從來假復真，
大千俱是夢中人。
一灯如豆拋紅淚，
百口飄零系此城。
寶玉通靈歸故國，
奇書不脛出都門。
小生也是多情者，
白酒三杯吊舊村。

Dịch âm

Thế sự tòng lai giả phục chân
Đại thiên câu thị mộng trung nhân
Nhất đặng như đậu phao hồng lệ
Bách khẩu phiêu linh hệ thử thành
Bảo ngọc thông linh qui cố quốc
Kỳ thư bất hĩnh xuất đô môn.
Tiểu sinh dã thị đa tình giả
Bạch tửu tam bôi điếu cựu thôn

Dịch nghĩa

*Việc đời xưa nay thật và giả khó phân biệt
Tất cả mọi người ai ai cũng đều như ở trong mộng
Một ngọn đèn nhỏ như hạt đậu mà cũng nhỏ lệ hồng
Hương chi là hàng trăm người phiêu lãng, lênh đênh thì còn đến đâu
Ngọc quý có thể thông được về nước cũ
Sách lạ khó có thể qua được chỗ đô môn
Người học trò nhỏ này cũng là kẻ đa tình
Thôi lấy ba chén rượu sông để nhớ đến thôn xưa*

¹² Học giả Trung Hoa hiện đại [1924-], chuyên nghiên cứu về Hồng Lôu Mộng (Hồng Học)

ẨM GIẢ CỔ

Ẩm đất là hàng đưa từ Trung Quốc sang, không phải là sản phẩm của người Việt. Trước đây việc uống trà bằng ấm nhỏ được coi như một biểu tượng thanh cao, trong giới tương đối có học và dư dật. Qua thời gian và nhiều năm binh lửa, ấm trà cũ ở nước ta không còn nhiều, những ấm cũ nay còn thấy cũng không phải là ấm quý do các danh thủ nặn mà chỉ thuộc mặt hàng thương mại, giá trị trung bình.

Cũng như các sưu tập thông dụng của người Trung Hoa như thư pháp, hội họa, nghiên cổ, đồng cổ ..., thú sưu tầm ấm trà nếu có cũng chỉ mới được du nhập vào Việt Nam trong thời gian gần đây. Xã hội nước ta vì chiến tranh, vì sinh hoạt nên ít có những món gia bảo truyền đời này sang đời khác như ở bên Tàu. Phần lớn chúng ta uống trà bằng bình tích giữ trong ấm ủ lót bông, trà cũng là loại trà thường nên khó có gia đình nào giữ được ấm quý. Thành thử, những người chơi ấm hiện nay đều nhắm vào ấm đất sản xuất ở Nghi Hưng.¹³

Theo những người lão luyện, nếu có nhiều tiền và muốn sưu tầm ấm cổ thì việc đầu tiên là làm quen với ấm, trước hết là vào những viện bảo tàng nhìn ngắm những bộ sưu tập trưng bày trong đó. Tuy nhiên, đó là ở những khu vực đông người Hoa hay tại chính quốc chứ những người như chúng ta thì cũng khó có dịp.

Việc làm quen với ấm đất do đó chỉ còn cách là mua một số sách viết về ấm Nghi Hưng để nhìn hình cho có một khái niệm. Ấm mang nhãn Mạnh Thần thì khá nhiều nhưng ấm đóng dấu Lưu Bội hay Thế Đức [Đường] thì rất ít, cũng không phải là loại ấm hảo hạng. Trong những sách vở và biên khảo về ấm đất, tôi chưa thấy có những chi tiết cụ thể về hai thương hiệu này nên không nghĩ là đây là những món hàng được các đại gia Trung Hoa săn đuổi.

Đã có lúc, ấm Nghi Hưng trở thành một cơn sốt. Đó là khi một số người tương đối khá giả trong cộng đồng người Trung Hoa ở bên ngoài (Đài Loan, Singapore, Thái Lan, Malaysia, Hoa Kỳ ...) bị mê hoặc bằng những truyện thần kỳ. Khoảng đầu thập niên 80 của thế kỷ trước, sau một số đợt triển lãm và giới thiệu về ấm Nghi Hưng, nhiều đại gia đi lùng ấm cổ. Có người đã bán cả nhà để mua cho bằng được một chiếc ấm quý. Bảo tàng ấm đất đầu tiên ở Hongkong trình bày bộ sưu tập do tiến sĩ La Quế Tường [Dr. K.S. Lo] công hiến, được biết dưới cái tên Trà Cụ Văn Vật Quán [Flagstaff House Museum of Tea Ware, vốn là trạch đệ của viên tư lệnh lực lượng Anh tại Hongkong, do đó có tên là Flagstaff House]. Có thể nói, chính viện bảo tàng này đã đưa đến hứng thú cho thanh niên Đài Loan và Trung Hoa, biến thú uống trà thành một phong cách thay thế các ả liệu Tây phương đang chiếm lĩnh thị trường.

Người ta cũng tổ chức những cuộc thi tài về nặn ấm. Lần đầu tiên thực hiện năm 1992 có 195 món hàng tham dự và đưa ra những sáng tạo làm thay đổi hoàn toàn kỹ nghệ tử sa. Việc nặn ấm không còn hạn chế trong các thợ đồ gốm mà trở thành một nghệ thuật phải huấn luyện theo những trình tự nhất định, sau đó được cấp bằng và danh vị như những ngành nghề nổi tiếng khác.

Cũng trong giai đoạn mà thiên hạ đua nhau lùng kiếm ấm tốt, một số nghệ nhân chính gốc ở Nghi Hưng [Hoa lục] nhận ra rằng nếu họ bỏ công làm một số ấm thật đẹp thì có

¹³ Trong các sưu tập của người Việt mang màu sắc dân tộc, tôi thấy khá nhiều bộ “*bình vôi*” [lime pots], kể đó là đồ sứ Chu Đậu còn các loại đồ sứ khác thì hiếm hơn.

thể chuyển ra ngoài một cách bán chính thức, được giá hơn đồng lương chết đói mà xí nghiệp [quốc doanh] trả cho họ. Thế là chẳng bao lâu dậy lên một phong trào tuần những âm đẹp theo ngã Hongkong để đi ra những cộng đồng người Hoa ở khắp nơi. Theo thống kê, những nhà sưu tập Đài Loan đã thu được nhiều âm quý với giá tương đối hời, tương tự như mười năm trước đây một số người Việt ở bên ngoài đã tìm mua được nhiều đồ sứ, tranh quý trong nước với giá rất “phải chăng”, tạo thành một đợt lùng mua cổ ngoạn.

Nghi thức uống trà cũng thành cầu kỳ với nhiều định lệ mà trước đây chưa có. Vô số trà thất được thành lập để làm chỗ tụ hội, trao đổi kiến thức và dĩ nhiên không thiếu việc bàn luận kinh doanh. Chính cơn sốt đó đẩy kỹ nghệ làm âm và buôn âm lên gấp bội. Theo tiến sĩ La Quê Tường, khi ông đến viếng thăm Nghi Hưng năm 1979, cả thành phố này chỉ có chừng 400 đến 600 thợ làm âm. Vậy mà chỉ mười năm sau, số thợ ở đây lên đến 10,000 người và đến nay chắc còn hơn nhiều lần nữa. Giá âm cũng từ vài chục cents nay lên đến hàng chục, hàng trăm dollars.

Hiện nay trên thị trường có bán rất nhiều âm giả cổ, hình dáng, con dấu ... được chế tạo rất tinh vi, trông như thật. Tuy nhiên, theo một số chuyên gia về âm, việc tìm được một chiếc âm cổ thật thiên nan vạn nan. Những chiếc âm do các danh sư nặn nay đều nằm trong viện bảo tàng và là sở hữu của một số người chơi đồ cổ kỳ cựu. Dù với giá rất cao, chiếc âm mà chúng ta mua được đa phần là đồ giả, trừ khi có rất nhiều tiền còn người thường chẳng nên tìm kiếm mất công.¹⁴

Những nghệ danh Cung Xuân, Thời Đại Bân, Trần Minh Viễn, Huệ Mạnh Thần ... được khai quật và khá nhiều âm [dĩ nhiên không phải đồ thật] mang tên những hảo thủ này. Hàng nhái rất khéo, khéo đến nỗi chính những người sành sỏi cũng nhầm, để hai chiếc một giả, một thật vẫn không phân biệt được. Âm được làm cũ đi bằng cách ngâm trong nước trà, phơi nắng, vớt lẫn lóc ngoài xô vườn, góc sân, hay chôn xuống đất, có khi còn gõ cho mè một miếng để cho có vẻ thật. Đó là chưa nói đến những tiểu xảo bịp bợm khác rút ngắn thời gian nhanh hơn như bôi dầu nhớt, bồ hóng cho có vẻ cũ kỹ.

Để gia tăng độ cổ kính, các chuyên gia cũng có nhiều cách tương đối “*vuơng đạo*” hơn như dùng máy thổi, thổi lên âm hơi nước trà li ti trong một thời gian để làm cao hay chuyển âm từ một nơi thật nóng nhúng vào nước trà rồi chuyển sang một nơi thật lạnh để âm hút tinh trà vào đất, gia tốc độ thẩm hương giống như một chiếc âm dùng đã lâu. Những chiếc âm dùng trong thử thách này thường là âm tốt, việc lão hoá chỉ là một thủ thuật phụ để tăng trị giá thực của chiếc âm chứ không nhằm mục đích đánh lừa người mua.

Tuy nhiên, dù gì chẳng nữa, âm tốt đến đâu cũng có giới hạn của nó. Những sự tích ly kỳ về âm, về trà chỉ nên coi là dật sự đem đến cho cái thú này một màu sắc văn hoá hoang đường hơn là sự thật. Thế nhưng những dật sự đó đã biến một ngành thủ công nghệ tâm thường thành một động lực thu hút người mua, đóng góp khá nhiều vào kinh tế khiến

¹⁴ Những chiếc âm cũ có vẻ thật rao bán trên internet thường được đấu với giá khá cao [thường là âm thời Dân Quốc], người thắng thường phải trả vài ba trăm trở lên, có mua cũng chẳng làm gì. Thịnh thoảng tôi cũng thấy một hai chiếc âm có đề “*Huệ Mạnh Thần chế*” nhưng chắc chắn không phải là do Huệ Mạnh Thần đời Minh làm ra mà là loại âm thương mại chế theo kiểu Mạnh Thần [cuối đời Thanh hay đời Dân Quốc]. Những âm Mạnh Thần loại này thường là chỉ vài chục năm thôi nhưng hình dáng và loại đất từ sa tương đối cũ, có trước phong trào nặn âm gần đây.

Trung Hoa vươn được cánh tay ra khắp năm châu rồi đến nay thành một con bạch tuộc
trăm vòi, ở đâu cũng có.

ẨM NGHI HUNG

Dưới thời Dân Quốc khi thế chiến thứ II bùng nổ, ẩm Nghi Hưng đã ngưng sản xuất cho tới sau khi Mao Trạch Đông chiếm được Hoa lục. Tuy kỹ nghệ nặn ẩm được phục hồi [1953] nhưng thời gian đầu do các hợp tác xã quản lý và hàng chỉ đóng dấu “Trung Quốc Nghi Hưng” mà không đề tên người nặn, được sản xuất theo qui mô lớn cho đại chúng. Theo thời gian và nhu cầu tiêu thụ, càng ngày hàng Nghi Hưng càng đa dạng cả phẩm lẫn lượng.

Từ khi hàng Trung Quốc tràn ngập thị trường thế giới, ẩm Nghi Hưng được tung ra rất nhiều, đâu đâu cũng thấy bán với giá rẻ, có khi hàng lố. Ẩm cũng thường bán nguyên cả bộ [bao gồm ấm trà, ấm chuyên, chén và đĩa...] đặt trong hộp gỗ, lót vải mềm trông rất mỹ thuật nhưng phẩm chất chỉ từ trung bình đến kém, ít khi có bộ nào đẹp. Theo những nhà nghiên cứu, hiện nay đất chính gốc Nghi Hưng không còn nhiều, chỉ là đất lấy từ các nơi khác, có khi pha trộn hoá chất. Duy nhất còn có đất tử sa để làm ấm là công ty nổi tiếng Nghi Hưng Đệ Nhất Xưởng vì họ làm chủ một mỏ đất vẫn còn đang khai thác tại đây.¹⁵

Cũng nên nói rõ, tử sa làm ấm không phải là đất sét như những loại đồ sứ thường mà là đá được nghiền nát, qua một quá trình tinh luyện dài. Kỹ thuật ngày xưa chưa cao, chưa dùng máy móc nên đá đào về phải đập nhỏ, nghiền bằng xe lăn do trâu kéo, giã bằng tay rồi sàng lọc qua nhiều giai đoạn cho đến khi có thể dùng để nặn ẩm.¹⁶ Thành thử ẩm cũ [người ta gọi là nguyên khoáng] không thuần sắc, hạt thường lớn vì chu trình chế tạo theo lối thủ công, chỉ ẩm ngày nay dùng máy nghiền nên mới mịn mặt. Tuy nhiên những ấm đất nồi hạt to, có lẫn những mảnh đá li ti [khác màu] thường giá lại cao vì là đồ đất cũ, dùng nguyên liệu biến chế từ ngày xưa nay còn lại, khác với loại ẩm làm bằng đất mới, nhẵn và bóng. Ấm tử sa sau khi nung rồi rất cứng có thể chịu được một lực ép thật cao, gõ lên thành tiếng kêu thanh và cao như tiếng khánh. Bỏ ra ngoài yếu tố thời gian của những món đồ cổ, về kỹ thuật cũng như mỹ thuật, ẩm mới tốt và đẹp hơn [nếu chúng ta chọn loại hàng có phẩm chất cao] mà giá cả lại rẻ hơn nhiều.

15 Số mỏ đá để có thể làm ấm không nhiều, phần lớn đã cạn kiệt. Mỗi mỏ phải đào sâu vào trong núi và mỗi lớp đá dùng được chỉ chừng vài mét là cùng. Ấm của Đệ Nhất Xưởng thường được các danh thủ nặn riêng bán với giá khá cao cho những nhà sưu tập.

16 Ấm Nghi Hưng thường được xếp vào hạng stoneware chứ không phải clayware.



Chu nê



Đoạn nê



Tử sa

ẨM ĐÀI LOAN

Trên thị trường hiện nay, có thể nói rất khó mua được một chiếc ấm từ chính tay một nghệ sư nặn, mặc dù nhiều nơi còn cung cấp thêm cả hình người thợ cầm chiếc ấm mình đã mua làm chứng thư bảo đảm. Những chiếc ấm từ Hoa lục tuy có năm ba con dấu riêng nhưng rất ít khi nào có những chữ viết tay của tác giả và thường không ghi niên đại hay thời điểm làm ấm, bỏ ngỏ một chi tiết quan trọng mà người mua nào cũng muốn biết.

Riêng ấm Đài Loan, những chiếc ấm đất tiền [không đắt như ấm cổ nhưng trong khoảng từ 100 đến 500 USD] thì đều có những dòng chữ viết tay, ký tên tác giả và nhất là có cả năm làm ấm. Ngày tháng [có khi đề theo dương lịch] giúp chúng ta biết chắc đã sở hữu chiếc ấm đó được bao lâu, khỏi mất công đoán mò [mà đoán mò thường luôn luôn theo chiều hướng có lợi cho mình] để rồi phải bẽ bàng khi thực tế không giống như kỳ vọng. Những người nặn ấm ở Đài Loan không được xếp hạng và chứng nhận của chính quyền như tại Hoa lục [ở đại lục các ngành nghề đều do chính quyền quản lý] nhưng một số cũng tạo được tiếng tăm khá lớn và những ấm mang chữ ký của họ đều được đánh giá cao.

Theo nhiều nguồn tin, ấm Trung Quốc bây giờ không còn dùng đất sét nguyên thủy mà pha chế nhiều thứ để màu sắc thêm tươi đẹp, biết đâu chả có những kim loại độc hại? Ngược lại, ấm Đài Loan nay được áp dụng nhiều kỹ thuật mới, được nghiên cứu một cách khoa học, đất sét pha độ dính nhiều nên có thể tạo được những chiếc ấm cầm nhẹ tênh, thành rất mỏng tỏ lộ tài điều luyện của nghệ nhân nên có những cảm dỗ mà khó ai diễn tả được.¹⁷

Ấm Đài Loan giản dị, ít cầu kỳ, nhưng luôn luôn tiện dụng. Trước đây hãng trà Thiên Nhân cũng vẽ nhiều kiểu mới, có nét độc đáo riêng nhưng gần đây vì theo đuổi mục đích thương mại nên ấm Thiên Nhân chỉ còn vào loại trung bình, tuy chắc chắn nhưng nặng nề, màu sắc cũng u trệ, dùng lâu không lên nước làm mất đi cái thú của người uống trà. Ấm trà Thiên Nhân là sản phẩm của hãng Lục Vũ [hình như Lục Vũ cũng thuộc công ti Thiên Nhân], tuy không xô bồ nhưng ít loại thượng đẳng, nhiều kiểu mới nhưng không có tính độc đáo. Cũng chính Thiên Nhân vẽ kiểu cho một số trà cụ và tiêu chuẩn hoá một số định lệ nay đã trở nên thông dụng. Gần đây hãng Thiên Nhân đã chuyển hướng sang bán các loại trà Hoa lục và ấm Nghi Hưng, tuy chiều được số đông nhưng không còn giữ được danh tiếng cũ.

¹⁷ Để khỏi lệ thuộc vào nguồn cung cấp từ Hoa lục, các chuyên gia Đài Loan đã nghiên cứu để áp dụng kỹ thuật cao vào việc pha trộn và tìm kiếm nguyên liệu, nhất là phương pháp chế tạo từ Nhật Bản nên hiện nay kỹ thuật làm ấm của Đài Loan được đánh giá là cao hơn của Hoa lục. Một số tỉnh miền Hoa Nam tiếp xúc nhiều với bên ngoài nên cũng phải chiều theo thị hiếu quần chúng nên hiện nay nhiều ấm làm tại khu vực Quảng Châu, Hongkong cũng rất khéo, tương tự như ấm của Đài Loan.

KẾT LUẬN

Ấm trà ngày nay đã trở thành một món đồ gia dụng được nhiều người ưa chuộng. Trong tủ những gia đình Việt Nam thường có một vài chiếc ấm Nghi Hưng xen với các loại đồ sứ của chủ nhân. Ở nước ta hiện chưa có một viện bảo tàng chuyên về ấm đất nhưng trên thế giới, nhất là tại những nơi đông người Trung Hoa, thì khá phổ thông. Ngoài Trà Cú Văn Vật Quán ở Hongkong, Hàng Châu Trà Khoa Quán ở Hàng Châu, Thiên Phúc Trà Bác Quán ở Chương Châu [Trung Quốc], Tĩnh Cương Bác Vật Quán ở Nhật Bản và Bình Lâm Trà Nghiệp Bác Vật Quán ở Đài Loan là bốn viện bảo tàng nổi tiếng trên thế giới.

Song song với sự phát triển của mậu dịch toàn cầu, kỹ nghệ trà và ấm đã trở thành một khu vực kinh tế quan trọng của một số quốc gia vùng Đông Á. Riêng trong kỹ nghệ nặn và sản xuất ấm, chỉ trong mười năm, nhiều đợt cải tiến về cả hình dáng, màu sắc, chất liệu ... tạo nên những thu hút trước đây chưa từng có. Ấm tốt làm tại Đài Loan hiện nay có hai hãng Tam Hy [三希] và Đào Tác Phường [陶作坊]. Tam Hy chuyên về ấm đất loại cao đẳng còn Đào Tác Phường thì bán nhiều đồ sứ trắng men. Đồi Tống, đồ sứ Trung Hoa nổi tiếng với năm loại Nhữ, Quân, Quan, Ca và Định Diêu [汝, 鈞, 官, 哥, 定窯] trong đó Nhữ Diêu¹⁸ màu xanh có ẩn màu lam là thượng phẩm mà cổ nhân đã ca tụng bằng hai câu thơ:

雨過天青雲破處

者般顏色作將來

Vũ quá thiên thanh vân phá xứ,

Giả bàn nhan sắc tác tương lai.

Sau trận mưa, ánh nắng xuyên qua đám mây

Mọi màu sắc đều xuất hiện ở món đồ sứ này

Trong nỗ lực cải tiến để tìm kiếm sự độc đáo, Đào Tác Phường nay đã tái tạo được nhữ diêu [nung ở nhiệt độ 1270⁰ C] và sản xuất những bộ đồ trà rất nhã nhưng vì giá thành cao nên chỉ bán ra với số lượng nhỏ. Những bộ ấm này dùng một thời gian có những vết rạn trông càng thêm cổ kính như một bằng chứng đánh dấu giao tình giữa đồ vật với chủ nhân.

Những loại ấm chén theo kiểu quân diêu, quan diêu, ca diêu, có khi pha trộn nhiều hình thức cũng được ưa chuộng trong giới sưu tầm ấm chén. Tuy nhiên, phần đông các trà thủ vẫn thích các loại ấm đất không tráng men kiểu cổ nên các ấm sứ vẫn chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ trong sản xuất.

Ở nước ta, tuy uống trà Tàu đã phổ biến trong giới thượng lưu từ thời Lê, thời Nguyễn nhưng đại đa số quần chúng vẫn uống chè tươi, chè nụ, chè vôi ... như trong tiểu thuyết thời tiền chiến. Chỉ từ khi nhà văn Nguyễn Tuân đề cập đến trong một số truyện ngắn, người nước ta mới quan tâm đến ấm trà bằng đất nung. Tuy nhiên, thú vui này không

¹⁸ Theo truyền thuyết, nhữ diêu chỉ dành riêng cho cung vua đời Tống, và về sau hiếm đến nỗi vua Càn Long đã phải nói là “ít như sao buổi sớm”. Triều Tiên sau này có loại Koryo cũng có màu sắc tương tự.

mấy phổ biến nên ngay cả những người chơi đồ cổ khi nhắc đến âm Nghi Hưng cũng không chính xác.

Gần đây, trong nước đã xuất hiện một số câu lạc bộ uống trà, nâng thú thưởng ngoạn này lên hàng nghệ thuật để tạo một phong cách riêng. Có người còn thậm xưng thành một “*văn hoá trà*” của người Việt. Người viết chỉ nghe mà chưa được chứng kiến hay tham dự nên không dám lạm bàn.

Tháng 5 - 2010